

Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

Employee Name

Tên họ nhân-viên : NGUYỄN THỊ NGHI

Position title

Chức-vụ : LABORER

Agency/Company/Office

Số/Hang/Văn-Phòng : US 101 ST AIRBORNE DIV BIEN HOA AIRBASE

Length of Employment

From:

To:

Thời-gian làm-việc

Từ

1968

Đến

1971

Name of American Supervisor

Tên họ giám-thị Mỹ: SSG THONSON

Reason for Separation

Lý do nghỉ việc : ATTENDED STOCK CONTROL COURSE

Employee Name

Tên họ nhân-viên : NGUYỄN THỊ NGHI

Position title

Chức-vụ : SUPPLY CLERK

Agency/Company/Office

Số/Hang/Văn-Phòng : US 624TH BN RED HORSE, LONG BINH BASE

Length of Employment

From:

To:

Thời-gian làm-việc

Từ

1971

Đến

1972

Name of American Supervisor

Tên họ giám-thị Mỹ: LT. HILL

Reason for Separation

Lý-do nghỉ-việc : RESIGNATION

3. Employee Name

Tên họ nhân-viên :

Position title

Chức-vụ :

Agency/Company/Office

Số/Hang/Văn-Phòng :

Length of Employment

From:

To:

Thời gian làm việc

Từ

Đến

Name of American Supervisor

Tên họ giám-thị Mỹ:

Reason for Separation

Lý do nghỉ việc :

7. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/Chồng Đã Công-vụ với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving

Họ tên người tham-gia:

NGUYỄN VĂN MƯỜI, HUSBAND

2. Dates:

Ngày, tháng, năm

From:

To:

Từ

03TH DEC 1963

Đến

30 APR 1975

3. Last Rank

Cấp-bậc cuối-cùng

MASTER SGT (E)

Serial Number:

Số thẻ nhân-viên:

43/163187

4. Ministry/Office/Military Unit

Bộ/số/Đơn-Vị Binh-Chúng

BIEN HOA SECTOR / S2 RF

5. Name of Supervisor/C.O.

Họ tên người giám-thị/sĩ-quan chỉ-huy

MAJOR TRẦN THANH CHÂU C.O

Department of the Army



Certificate of Training



This is to certify that

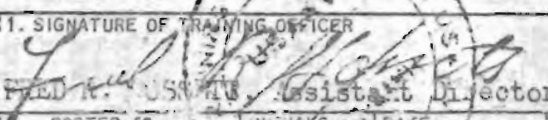
NGUYEN THI NGHI

has successfully completed
STOCK CONTROL COURSE
(144 Hrs.)

Given at
8 May 71

CENTRAL TRAINING INSTITUTE
OCPD
USARV
APO 96491



1. RECORD OF TRAINING		1. DATE 8 May 71		2. INSTALLATION AND ORGANIZATION Central Training Institute Long Binh	
3. LAST NAME - FIRST NAME - MIDDLE INITIAL NGHI, NGUYEN THI				4. TITLE OF COURSE Stock Control Course	
DOB: 1948		5. DATE COURSE COMPLETED 8 May 71		6. TOTAL COURSE HOURS 144 Hrs	7. RATING OR GRADE Satisfactory
8. COURSE DATA Editing procedures and posting stock records Processing request and maintenance of stock records. Acquisitioning procedures - DSU Inventory and adjustment procedures, warehousing operations at DSU level (See reverse Side)				9. REQUIREMENTS FOR SATISFACTORY COMPLETION OF COURSE To make 70% on final test regularly attendance.	
10. REMARKS ON TRAINEE PERFORMANCE					
11. SIGNATURE OF TRAINING OFFICER  Assistant Director CTI-LB				12. THE CONTENTS HEREOF HAVE BEEN REVIEWED HEAD OF ORGANIZATIONAL ELEMENT (Signature)	
13. POSTED TO EMPLOYEE RECORD CARD		INITIALS DATE		FORWARD TO TRAINEE AFTER COMPLETION OF ITEMS 12 AND 13 USE REVERSE IF NECESSARY IDENTIFYING BY ITEM NUMBER	

DA FORM 750
1 SEP 54

REPLACES DA FORM 750, 1 JUL 53, WHICH IS OBSOLETE
☆ GPO: 1969-343-784/507
Use of this form, as CPPM-1; the proponent agency is Office of the Deputy Chief of Staff for Personnel.

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến _____ Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến _____ Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

MẪU SỐ NK 4

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

SỐ: Đ.022J

Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Văn Mười

Số nhà: 22/1 Ngõ (hẻm): _____

Đường phố: _____ Đồn CAND: phố nai I

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh: _____

thành phố Biên Hòa

Tỉnh, thành phố: Hồng Mai

Ngày 15 tháng 10 năm 1976

Trưởng công an
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)



NGUYỄN VĂN MƯỜI

NHÂN KHẨU THƯỜNG

TRÚ TRONG HỘ

SỐ thứ tự	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với Chủ Hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày, tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan công an
1	nguyễn Văn mười	1943	nam	chủ hộ	lâm nghiệp	270385766 14-12-79	15-10-76		
2	nguyễn Thị Nghi	1948	nữ	vợ	lâm nghiệp	05530266 270385830 14-12-79	15-10-76		
3	nguyễn Thị Ngọc Vân	1970	nữ	con		270871113	15-10-76		
4	nguyễn Quốc Tuấn	1972	nam	con		270985205	15-10-76		
5	nguyễn Lê Vũ	1974	nam	con			15-10-76		
6	nguyễn Hồng Giang	1976	nam	con			15-10-76		
7	nguyễn Trọng Khương	1980	nam	con					
8	Nguyễn Thị Ngọc Anh	1982	nữ	con			26/1/81		



SÁO V BÀNCH
Ngày 2 tháng 7 năm 1981
THỦ ĐỨC
K. CHÁNH VĂN PHÒNG

PHÓ VĂN PHÒNG

[Handwritten signature]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **270385830**

Họ tên **NGUYỄN THỊ NGHI**



Sinh ngày **20-07-1948**

Nguyên quán **Hải Hưng**

Nơi thường trú **22/1 Khóm 1**

Hố nai **1, Biên hòa, Đ. Nai.**

Chứng minh Nhân Dân
Nguyễn Thị Nghi
Sau 30-4-1975

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên chúa.

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo tròn 0,3cm C.4cm
trên sau cánh mũi phải

Ngày 14 tháng 12 năm 1979.

CHỖ GIẤM ĐÓNG HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
TRƯỞNG PHÒNG Q.2.2

Opel
Đinh Văn Đạt
AN DƯƠNG

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

VIỆT-NAM CÔNG-HÒA
THẺ CÁN-CƯỚC

Số 06530266

Họ Tên NGUYỄN-THỊ-NGHI

Ngày, nơi sinh 1948

Gia-cốc, Hưng-Yên.

Cha Nguyễn-Văn-Canh

Mẹ Nguyễn-Thị-Hòa

Địa chỉ Xã Hồ-Nai, Biên-Hòa.



Thẻ Cán Cước

NGUYỄN THỊ NGHI

Trước 30-4-1975

Dấu vết riêng:

- Sẹo khuyết cách 1 trên
đầu may phải.

Cao: 1 th 5I

Nặng: 40 Kg

Chữ ký đương sự:

Đinh

Độc-Tu, ngày 04.8.1970

TUN. Trưởng-Ty CSQG.
Phó Trưởng-Ty,

BUI-HIEN-DANH.





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 270385766

Họ tên NGUYỄN VĂN MƯỜI

Sinh ngày 06-05-1943

Nguyên quán Hải hưng

Nơi thường trú 22/1, Hồ nai 1
Biển hòa, Đông nai.



Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc chấm 0.1cm trên
sau nếp phải.

Ngày 20 tháng 2 năm 1985



Trần Bô



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **270871113**

Họ tên **NGUYỄN THỊ NGỌC VÂN**

Sinh ngày **13-2-1970**

Nguyên quán **Hải Hưng**

Nơi thường trú **22/1, KP1**

Hồ Nai 1, B. Hòa, D. Nai



Dân tộc:

inh

Tôn giáo:

Thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI



NGÓN TRỎ PHẢI



Đeo tròn 0,4 cm C. 1,2
cm dưới sau dưới mắt
trái

tháng 9 năm 1985

TRƯỞNG TY CÔNG AN



[Signature]

Trần Đức

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH-PHỐ

TỈNH LONG-THÀNH

QUẬN: ĐỊNH-QUẬN

XÃ: ĐỊNH-QUẬN

Số hiệu: 85

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THU

Tên, họ người chồng NGUYỄN-VAN-MƯỜI

nghề-nghiệp QUÂN-NHÂN

sinh ngày / tháng / năm 1945

tại BÍCH-CHANG, QUẬN AN-THỊ

cư-sở tại /

tạm-trú tại XÃ ĐỊNH-QUẬN

Tên, họ cha chồng NGUYỄN-VAN-HÙNG (chết)

Tên, họ mẹ chồng NGUYỄN-THỊ-BIÊN (chết)

Tên, họ người vợ NGUYỄN-THỊ-NHỊ

nghề-nghiệp Thợ-May

sinh ngày 20 tháng 07 năm 1948

tại GIA-CỘC, HUNG-YEN

cư-sở tại /

tạm-trú tại XÃ ĐỊNH-QUẬN

Tên, họ cha vợ NGUYỄN-VAN-CANH (sống)

Tên, họ mẹ vợ NGUYỄN-THỊ-HOÀ (sống)

— Ngày cưới Ngày 28 tháng 09 Năm 1965, hồi 13

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kế /

ngày / tháng / năm /

tại / / /

TRÍCH-Y BỒN CHÁNH:

ĐỊNH-QUẬN, ngày 15 tháng 9 năm 1967

Viên-chức Hộ-tịch.

CHỖNG-THẬT

- Chữ ký tên bên dưới của Ông
Ủy-Viên Hộ-Tịch Xã Định-Quận
Định-Quận ngày 16 tháng 9 năm 1967

QUẬN-TRƯỞNG
QUẬN-TRƯỞNG



ĐINH-MẠNH-SỬ
Phó-Độc-Sự



TRƯỞNG-VĂN-RI

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TÒA KIENGIANG

(1) Ngày 21.11.1960

Giấy thế vì C.T.SINH

cho Nguyễn-thị-Nghị

(1) Số 1371

Trích-lục văn kiện thế vì hộ-tịch lưu trữ tại Phòng Lục-Sự
Tòa KIENGIANG

Một bản chánh giấy thế vì chứng thư sinh

do Nguyễn-thị-Nghị xin cấp đã được

ở NGUYEN DIEN Chánh-Án Tòa KIENGIANG

với tư cách Thăm-Phán Hòa-Giải, lập ngày 21.11.1960

và đã trước-bạ :

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY:
Vũ-văn-Roan, Hoàng-văn-Canh, Nguyễn-văn-Dóa

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-dịnh ngày 17 tháng 11 năm 1.947 của Thủ - Tướng Chánh - Phủ Lâm - Thời Nam - Phần Việt - Nam và điều 363 và kế tiếp Hình - Luật Canh - Cải sửa - đổi bởi Sắc - Lệnh ngày 31 tháng 12 năm 1912 và sau khi tuyên - thệ, quả - quyết và biết chắc rằng.

Nguyễn-thị-Nghị, sanh ngày 20.7.1948 tại làng Gia-Cốc, huyện Thanh-Miền, tỉnh Hưng-Yên (Bắc-Việt) con của Nguyễn-văn-Canh và Nguyễn-thị-Hòa./-

Lệ phí : 5000

(1) Lập lại số, ngày tháng
và năm trên đây mỗi
khi xin trích lục.

320/c

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

KIENGIANG ngày 21 tháng 12 năm 1960

CHÁNH-LỤC-SỰ.



NGUYỄN-VĂN-BÌNH

Số 6139/HT (1)

Linh 6

Ngày 28 tháng 3 năm 19 61 (1)

GIẤY THẺ VÌ KHAI-SANH CHO

NGUYỄN VĂN MUỖI

Năm một ngàn chín trăm 61 ngày 28 tháng 3 hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi HUỖNH KHẮC DŨNG Chánh-Án Tòa Hòa-Giải
Saigon, tại Văn-phòng Chúng tôi 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự NGUYỄN KIM PHONG
phụ-tá

ĐÃ TRÌNH - DIỆN :

- 1.— NGUYỄN VĂN TAM
- 2.— LÊ THỊ XUÂN
- 3.— NGUYỄN VĂN SANG

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả quyết biết chắc

NGUYỄN VĂN MUỖI (nam)

sinh ngày 06.5.1943 tại làng Bích-Chàng, Quận Ân-Thi, Hưng-Yên (Bắc-Việt) con của NGUYỄN VĂN HÙNG và NGUYỄN THỊ BIÊN -

Và duyên-cớ mà Ô. NGUYỄN VĂN HÙNG không có thể xin sao lục khai-sanh được, là vì sự giao thông gián đoạn -

ĐÃ THU LỆ PHÍ

Mấy nhân-chứng đã xác-nhận như trên đây, nên Chúng tôi phát giấy thẻ vì khai-sanh này cho đương-sự để sử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng chánh phủ Lâm-Thời Nam-phần; Việt-Nam. Các điều 241 và 245 của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 1.000 đến 3.000 đồng đã được đọc cho các nhân chứng và nguyên đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ

LỤC SAO Y.

GIÁ TIỀN : 3.000

(1) Chỉ tiết cần nhắc mỗi khi
xin cấp thêm bản sao

SAIGON, ngày 05 tháng 4 năm 19 61

SỐ 3556 CHÁNH - LỤC - SỰ

Ngày 6/10/1961

PHÒNG TƯ PHÁP TÒA HÒA GIẢI SAIGON

TRƯỞNG PHÒNG

LÊ-CHÍ-MẬU

Trần Thành Long

Số hiệu : 341

KHAI SANH

KIỂM SOÁT HỘ TỊCH
NHÂN VIÊN



Tên, họ đầu nhi : NGUYỄN-THỊ-NGỌC-VÂN
Phái : Nữ
Sanh : Mười ba, tháng hai, năm một ngàn, chín
Ngày, tháng, năm) trăm bảy mươi
Tại : Tây hải hồ nai
Cha : Nguyễn-Văn-Mười
(Họ, tên)
Tuổi : Hai mươi bảy
Nghề - nghiệp : Quân nhân
Cư - trú tại : Kbc. 4850
Mẹ : Nguyễn-Thị-Nghi
(Họ, tên)
Tuổi : Hai mươi hai
Nghề - nghiệp : Nội trợ
Cư - trú tại : Tây hải Hồ nai
Vợ : Chánh
Người khai : Hoàng-Văn-Tề
(Họ, tên)
Tuổi : Năm mươi
Nghề - nghiệp : Buôn bán
Cư - trú tại : Tây hải Hồ nai
Ngày khai : Mười bảy, tháng hai, năm 1970
Người chứng thứ nhất : Cao-Văn-Khẩn
(Họ, tên)
Tuổi : Bốn mươi tám
Nghề - nghiệp : Buôn bán
Cư - trú tại : Ngũ phúc Hồ nai
Người chứng thứ nhì : Nguyễn-Văn-Đại
(Họ, tên)
Tuổi : năm mươi
Nghề - nghiệp : Buôn bán
Cư - trú tại : Thánh-Tâm Hồ nai

TRÍCH Y THEO BỘ SÁCH

năm 1970

Hà Nội ngày 12 tháng 5 năm 1970

Ủy Viên Hộ-Tịch



MIỀN THỊ TRỰC
TT. 53/4366/1970
Ngày 13-8-1970

Lập tại Xã Hồ nai, ngày 17 - 02 - 19 70

Người khai,
Hoàng-Văn-Tề

U.V. Hộ-Tịch
Nguyễn-Văn-Mũ

Hai người chứng,
Cao-văn-Khẩn
Nguyễn-văn-Đại

VI-

HÒA

TỈNH BIÊN HÒA

Quận Đức - Tu

Xã Hố - Nai

Số hiệu 936



TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Soát theo bộ

Lập ngày 01 tháng 5 năm 1972

H.ĐA0/6

Tên họ đứa trẻ : Nguyễn-Quốc-Tuấn

Con trai hay con gái : Nam

Ngày sanh : Ngày một, tháng năm, năm một ngàn
chín trăm bảy mươi hai

Nơi sanh : Tây-Hải-Hố-Nai

Tên họ người cha : Nguyễn-văn-Mười

Tên họ người mẹ : Nguyễn-thị-Nghi

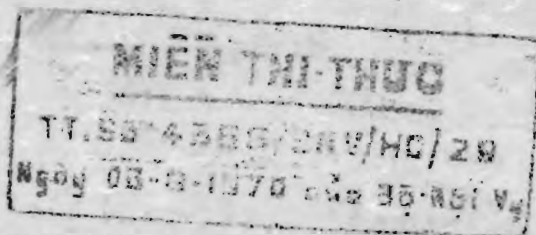
Vợ chánh hay không có : Chánh, hôn thú số: 85 năm 1 965 Định-
hôn thú

Tên họ người đứng khai : Hoàng-văn-Tê (Quán

TRÍCH - LỤC Y BẢN CHÁNH

Hố-Nai, ngày 29 tháng 10 năm 1974

Viện Chức Hộ - Tịch



BÌNH-VĂN-TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Môa H72/P2

Xã, Thị trấn Hố Nai 1
Thị xã, Quận Định Hòa
Thành phố, Tỉnh Đông Nai

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

**BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH**

Số 372
Quyển số



Họ và tên	<u>NGUYỄN LÊ VŨ</u>		Nam, nữ
Sinh ngày tháng, năm	<u>mười tám tháng hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi tư</u>		
Nơi sinh	<u>Tây Hải Hồ Nai</u>		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	<u>Nguyễn Văn Mười</u> <u>1943</u>	<u>Nguyễn Thị Nghi</u> <u>1948</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Làm rẫy</u>	<u>Làm rẫy</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>22/01 khóm 01</u>	<u>22/01 khóm 01</u>	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Văn Mười, 22/01 khóm 01</u> <u>Phường Hồ Nai 1</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày 22 tháng 09 năm 1983
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Ngày 20 tháng 09 năm 1983
TM/UBND PHƯƠNG ký tên Công dân



Nguyễn Khoa Biệt

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT3/P3

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Xã, Thị trấn: Hồ Hải I

Thị xã, Quận: Biên Hòa

Thành phố, Tỉnh: H. Núi

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 815

Quyển số 01



Họ tên

Nguyễn Thị Ngọc

Nam, nữ Nam

Sinh ngày
tháng, năm

Ngày 15 tháng 06 năm 1976

Nơi sinh

Khoá I Trường Hồ Hải I

Khai về cha, mẹ

CHA

MẸ

Họ, tên, tuổi (hoặc
ngày, tháng, năm sinh)

Nguyễn Văn Minh
1943

Nguyễn Thị Ngọc
1948

Dân tộc
Quốc tịch

Kinh
Việt Nam

Kinh
Việt Nam

Nghề nghiệp
Nơi ĐKNK thường trú

Làm ruộng
Trường Hồ Hải I

Làm ruộng
Trường Hồ Hải I

Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK
thường trú, số giấy
chứng minh hoặc CNCC
của người đứng khai

Nguyễn Văn Minh Sinh 1943, Khoá I
Trường Hồ Hải I

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày — tháng — năm —

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Ngày 22 tháng 9 năm 1982.
TM. UBND Nguyễn Văn Minh ký tên, đóng dấu
Nguyễn Văn Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT2/P3

Kể, Tại trấn

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Thị xã, Quận

phố, Tỉnh

Hố Nai 1
Biệt Hòa
Đông Nai

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 816

Quyển số 01



Họ và tên	NGUYỄN TRỌNG KHUÔNG		Nam, nữ
Sinh ngày tháng, năm	Ngày 29 tháng 01 năm 1979		
Nơi sinh	PHƯỜNG HỐ NAI 1		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	Nguyễn Văn Mười 1943	Nguyễn Thị Nghi	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Làm rẫy	Làm rẫy	
Nơi ĐKNK thường trú	Khóm 01, Hố Nai 1	Khóm 01, Hố Nai 1	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Văn Mười, 36 tuổi, Khóm 01 Phường Hố Nai 1, Cử tri số: 5960		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đang ký ngày 29 tháng 03 năm 1983
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Ngày 30 tháng 09 năm 1983

TM/UBND PHƯỜNG ký tên đóng dấu

Huỳnh Văn Hậu.

ỦY VIÊN THỦ KÝ

(Signature)

Nguyễn Khoa Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn **Hố Nai 1**
Thị xã, Quận **BIÊN HOA**
phố, Tỉnh **ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mã HT2/P3

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 2262

Quyển số 01



họ và tên	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH		Nam, nữ NỮ
sinh ngày tháng, năm	Ngày 24 tháng 08 năm 1970 1980		
Nơi sinh	Trạm xá Phường Hố Nai 1		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	Nguyễn Văn Mười 1943	Nguyễn Thị Nghi 1948	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Làm rẫy	Làm rẫy	
Nơi ĐKNK thường trú	khóm 01, Hố Nai 1	khóm 01 Hố Nai 1	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Văn Mười, số nhà 22/01 khóm 01, Phường Hố Nai 1		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 30 tháng 09 năm 1983

TM/UBND **PHƯƠNG** ký tên đóng dấu

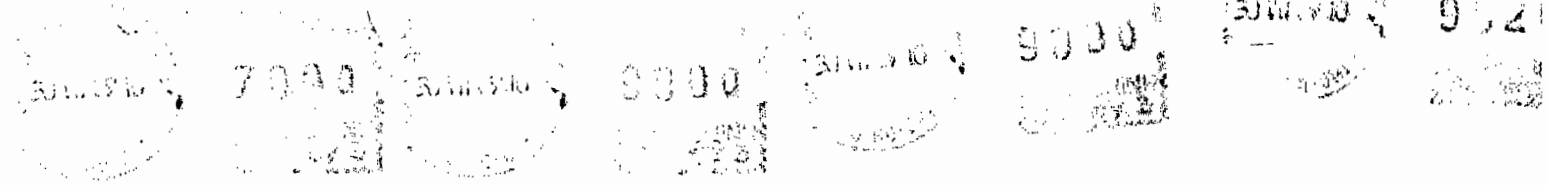
Đăng ký ngày 01 tháng 09 năm 1983

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

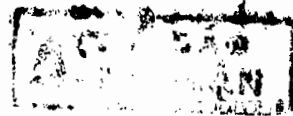
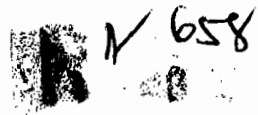


Nguyễn Khắc Bình

FROM : NGUYỄN THỊ NGHĨ
22/1 Khu Phố 1, Phường Hố Nai 1
Thành Phố Biên Hòa - Đồng Nai
VIETNAM



TO : MRS. KHÚC MINH THO
P.O. BOX 5435, ARLINGTON
VA 22205 - 0635
U.S.A

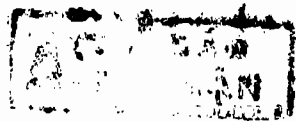


VIETNAM

7000 8000 9000 9000 9000 9000

TO : MRS. KHUC MINH THO
P.O. BOX 5435, ARLINGTON
VA 22205 - 0635

U.S.A



160 gr 52.520